

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phấn màu.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ khởi động (5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: <b>Điền nhanh, điền đúng:</b></li> <li>- Trưởng ban Học tập điều hành:</li> <li>- Hs tham gia chơi: điền dấu so sánh 2 số:</li> <li>+ ) 1208 ... 987</li> <li>+ ) 4216 ... 4207</li> <li>+ ) 3109 ... 3018</li> <li>30 phút .... 1/2 giờ</li> <li>1km ... 999m</li> <li>8000mm ... 8m (...)</li> <li>- Tổng kết – Kết nối bài học.</li> <li>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở vở ghi bài.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành (25 phút):</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết so sánh các số trong phạm vi 10 000; viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.</li> <li>- Nhận biết được thứ tự các số tròn trăm (nghìn) trên tia số và cách xác định trung điểm của đoạn thẳng.</li> </ul> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p><b>(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giáo viên củng cố cách so</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>a) 7766 &gt; 7676      b) 1000g = 1kg</li> <li>8453 &gt; 8435      950g &lt; 1kg</li> <li>9102 &lt; 9120      1km &lt; 1200m</li> <li>5005 &gt; 4905      100phút &gt; 1giờ30 phút</li> </ul>

<p>sánh.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> <b>(Cá nhân – Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vào vở.</li> <li>- Giáo viên đánh giá, nhận xét bài làm của học sinh.</li> <li>- Giáo viên lưu ý một số học sinh M1 + M2 viết bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b> (Cặp đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- Giáo viên củng cố cách xác định trung điểm.</li> </ul> <p><b><u>Bài 4a:</u></b> (Cặp đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài nhóm đôi.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>Bài 4b:</u></b> (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm vào vở.</li> <li>- Học sinh làm bài đúng chia sẻ: a) 4082; 4208; 4280; 4802. b) 4802; 4280; 4208; 4082.</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- Trao đổi cặp đôi.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp: a) 100    b) 1000 c) 999    d) 9999</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm 2.</li> <li>- Đại diện nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- Học sinh dưới lớp tương tác.</li> <li>Dự kiến kết quả: a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 300.</li> <li>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: b) Trung điểm của đoạn thẳng CD ứng với số 200.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: Tìm số chẵn lớn nhất có bốn chữ số, số lẻ nhỏ nhất có bốn chữ số.</li> <li>- Viết tất cả các số có bốn chữ số giống nhau rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

## THỂ DỤC:

### TRÒ CHƠI: “LÒ CÒ TIẾP SỨC”

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Thực hiện được tập hợp hàng ngang nhanh, trật tự, dóng hàng ngang thẳng.
- Biết cách đi theo nhịp 1 - 4 hàng dọc.
- Trò chơi “Lò cò tiếp sức”. Yêu cầu biết chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.



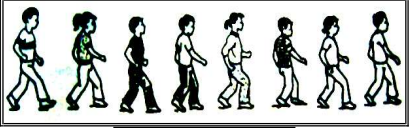
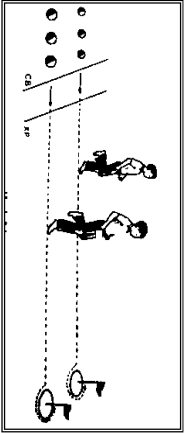
**3. Giáo dục:** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

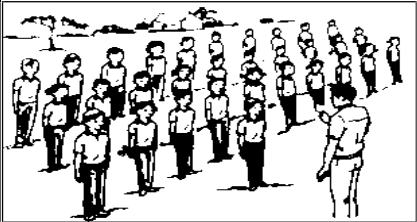
**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

#### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, dụng cụ, kẻ các vạch cho tập đi chuyên hướng phải, trái.

#### III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<b>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.</li><li>- Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát.</li><li>- Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, vai, hông.</li><li>- Trò chơi “Qua đường lội”.</li></ul>	1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 2-3'	 
<b>2. PHẦN CƠ BẢN</b> <b>Ôn đi thường 1-4 hàng dọc theo nhịp</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên điều khiển học sinh tập.</li><li>- Phân chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. Giáo viên bao quát chung và nhắc nhở những em tập chưa chính xác.</li><li>- Thi giữa các tổ xem tổ nào trình diễn đúng và đẹp nhất. Giáo viên cùng cả lớp nhận xét.</li></ul> <b>Học trò chơi “Lò cò tiếp sức”</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.</li><li>- Lần 1: Cho các em chơi thử.</li><li>- Lần 2: Tổ chức cho cả lớp chơi</li></ul>	12-14' 5-6', 2-3 lần 5-6', 2-3 lần  1 lần  8-10'	 

chính thức. - Giáo viên theo dõi, nhận xét, thưởng - phạt. - Sau mỗi lượt chơi đội nào thua phải bị phạt theo yêu cầu của đội thắng.		
<b>3. PHẦN KẾT THÚC:</b> - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Giáo viên nhận xét, đánh giá giờ học. - Về nhà ôn động tác đi đều.	1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần	

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

*Thứ sáu ngày 25 tháng 1 năm 2019*

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

### TRÊN ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Nghe viết chính xác đoạn từ “*Đường lên dốc... những khuôn mặt đỏ bừng*” trong bài *Trên đường mòn Hồ Chí Minh*.
- Làm đúng các bài tập chính tả; phân biệt *s/x*, *uôi/uôt* và đặt đúng câu với các từ ghi tiếng có âm đầu *s/x* hoặc vần *uôt/uôi*.
- Viết đúng: *tron, lầy, thung lũng, lù lù, lúp xúp,...*

##### **2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu câu.
- Kỹ năng trình bày bài khoa học.

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

#### **II. CHUẨN BỊ:**

##### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần bài tập 2a. Bút dạ và giấy khổ to.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <p>- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “<i>Viết đúng viết nhanh</i>”: <b>Sấm sét, xe sợi, chia sẻ, suối cá.</b> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.</p>
<p><b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày bài kho học.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</b></p> <p>- Giáo viên đọc đoạn văn với giọng thông thả, rõ ràng. + <i>Tìm câu văn cho thấy bộ đội đang vượt một cái dốc rất cao?</i> + <i>Đọc đoạn văn nói lên điều gì?</i></p> <p><b>b. Hướng dẫn cách trình bày:</b></p> <p>+ <i>Đoạn văn có mấy câu?</i> + <i>Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</i></p> <p><b>c. Hướng dẫn viết từ khó:</b></p> <p>- Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<p>- 1 học sinh đọc lại. + <i>Đoàn quân nối thành một vệt dài từ thung lũng đến đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng.</i> + <i>Đoạn văn nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc.</i>  + ...7 câu + <i>Chữ đầu đoạn, đầu câu, tên người, tên địa danh (Hồ Chí Minh, Đường, Người,...).</i>  - Học sinh nêu các từ: <i>tron, lầy, thung lũng, lù lù, lúp xúp,...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</p>
<p><b>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết</p>	<p>- Lắng nghe.</p>

<p>đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh viết bài.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Học sinh viết bài.</p>
<p><b>4. HĐ chăm, nhận xét bài (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</b></p>	
<p>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Làm đúng các bài tập chính tả; phân biệt <i>s/x</i>, <i>uôi/uôt</i> và đặt đúng câu với các từ ghi tiếng có âm đầu <i>s/x</i> hoặc vần <i>uôi/uôi</i>.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 2a: Làm việc nhóm đôi -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh làm bài theo nhóm đôi.</p> <p>- Giáo viên chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 3: Trò chơi “Tiếp sức”</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu, trao đổi nhóm đôi.</p> <p>- Thống nhất kết quả.</p> <p>+ Sáng <u>su</u>ốt, xao <u>xu</u>uyển</p> <p>+ Sóng <u>s</u>ánh, xanh <u>x</u>ao.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Học sinh lên thi tiếp sức, cả lớp nhận xét bình chọn bạn đặt câu đúng cấu trúc ngữ pháp, giàu hình ảnh.</p>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.</p> <p>- Tìm và viết ra 5 từ có vần <i>uôi/uôt</i>.</p> <p>- Suu tầm các đoạn thơ, đoạn văn nói lên nỗi vất vả của đoàn quân khi thực hiện nhiệm vụ rồi tự luyệ chữ cho đẹp hơn.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

## TOÁN:

### TIẾT 100: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (Bao gồm đặt tính và tính đúng).

- Biết giải toán có lời văn (có phép cộng các số trong phạm vi 10 000).

2. **Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán trong phép cộng.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, yêu thích học toán.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2b, 3, 4.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng vẽ hình bài tập 4.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (2 phút):</b> - Trò chơi: <b>Tính nhanh, tính đúng:</b> - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên sắp xếp. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn học sinh còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi.        - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):</b> * <b>Mục tiêu:</b> - Biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 10000 (Bao gồm đặt tính và tính đúng). - Biết giải toán có lời văn (có phép cộng các số trong phạm vi 10 000). * <b>Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Hướng dẫn thực hiện phép cộng 3526 + 2359</b> - Ghi lên bảng: $3526 + 2759 = ?$ - Yêu cầu học sinh tự đặt tính và tính	- Quan sát lên bảng - HS suy nghĩ để tìm cách đặt tính và tính các số trong phạm vi 10 000. - Học sinh thực hiện cá nhân, chia sẻ:

<p>ra kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ cách đặt tính, cách tính và kết quả.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p>+ Muốn cộng hai số có 4 chữ số ta làm thế nào?</p> <p>* Lưu ý giúp đỡ đôi tượng M1, M2 đặt tính, thực hiện các lần tính.</p>	$\begin{array}{r} 3526 \\ + 2759 \\ \hline 6285 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại cách cộng hai số có 4 chữ số.</li> <li>- Gọi học sinh M1 nhắc lại.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ thực hành (15 phút):</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Học sinh vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập 1; bài tập 2(b); bài tập 3, bài tập 4.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài cá nhân.</li> <li>- Trao đổi cặp đôi.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp:</li> </ul> $\begin{array}{r} 5341 \quad 7915 \quad 4507 \quad 8425 \\ + 1488 \quad + 1346 \quad + 2568 \quad + 618 \\ \hline 6829 \quad 9261 \quad 7075 \quad 9043 \end{array}$
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2b:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:</li> </ul> $\begin{array}{r} 5716 \quad 707 \\ + 1749 \quad + 5857 \\ \hline 7465 \quad 6564 \end{array}$
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u> (Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp thực hiện nhóm đôi.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đổi phiếu để kiểm tra bài nhau.</li> <li>- Các nhóm chia sẻ ý kiến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bài toán.</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả bài làm và thống nhất:</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Số cây cả 2 đội trồng được là:  <math>3680 + 4220 = 7900</math> (cây)  Đáp số: 7900 cây</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b><u>Bài 4:</u> (Trò chơi “Xi điện”)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức trò chơi “Xi điện” để hoàn thành bài tập.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>+ Trung điểm của cạnh AB là điểm M.</li> <li>+ Trung điểm của cạnh BC là điểm N.</li> <li>+ Trung điểm của cạnh CD là điểm P.</li> <li>+ Trung điểm của cạnh AD là điểm Q.</li> </ul>



<p>tuyên dương học sinh. <b>Bài 2b:</b> (<i>Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm</i>)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. Đáp án: 7482; 2280</p>										
<p><b>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. - Trò chơi “Nói nhanh, nói đúng”: Nói cột A với cột B cho thích hợp.</p> <table border="1" data-bbox="760 489 1367 695"> <thead> <tr> <th>A</th> <th>B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>7843 + 1397</td> <td>7689</td> </tr> <tr> <td>3781 + 2766</td> <td>7223</td> </tr> <tr> <td>6439 + 1250</td> <td>6547</td> </tr> <tr> <td>4037 + 3186</td> <td>9140</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Suy nghĩ, thử tính kết quả của phép tính sau: 8763 – 6354.</p>	A	B	7843 + 1397	7689	3781 + 2766	7223	6439 + 1250	6547	4037 + 3186	9140
A	B										
7843 + 1397	7689										
3781 + 2766	7223										
6439 + 1250	6547										
4037 + 3186	9140										
<p><b>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>											

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP LÀM VĂN:**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết báo cáo về hoạt động của tổ trong tháng vừa qua dựa theo bài tập đọc đã học (bài tập 1); viết lại một phần nội dung báo cáo trên (về học tập, hoặc về lao động) theo mẫu (bài tập 2).

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng nói, viết báo cáo.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**